

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng
 - + *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Hải, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hồng L, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1990 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty than Nam Mẫu; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Hồng V và bà Đỗ Thị T; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; **tạm giữ ngày 07-12-2017; tạm giam từ ngày 13-12-2017** tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- + Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ A, khu C, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Vi Văn N, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ B, khu D, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
- + Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ V, khu M, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 06-12-2017, Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố U kết hợp với Công an phường Q tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường Trần Quang Diệu, thuộc tổ X, khu Y, phường Q, thành phố U phát hiện Phạm Hồng L đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không gắn biển kiểm soát) có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thu giữ trong ví giả da của L có 02 gói giấy hình chữ nhật (01 gói màu bạc và 01 gói màu vàng), trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Việc kiểm tra, bắt giữ L có sự chứng kiến của các anh: Nguyễn Việt A, Nguyễn Văn C và Vi Văn N đều trú tại phường Q, thành phố U và cùng ký tên trên niêm phong 02 gói giấy nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 tờ giấy bạc, kích thước khoảng (8 x 5)cm, một mặt bảm dính vết màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng L; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-112.63, mang tên Phạm Hồng L; 01 ví giả da nhãn hiệu Levis; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter, màu sơn trắng đen không mang biển số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ màu trắng bạc và 100.000^d.

Tại kết luận giám định số 06/KLGD ngày 08-12-2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu của Phạm Hồng L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng trọng lượng 0,333 gam (không phẩy ba ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng L khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06-12-2017 L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1- 112.63 (đã tháo biển số ra) từ Ông Bí đến bến xe khách Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, L gặp và hỏi mua ma túy hêrôin của một thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi với giá 100.000^d được 2 gói hêrôin; L cất vào ví rồi điều khiển xe mô tô về Ông Bí, khi đến đường Trần Quang Diệu, thuộc tổ X, khu Y, phường Q, thành phố U dừng xe lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại cất vào ví; trong lúc đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Tại Cáo trạng số 23/CT - VKSUB - QN ngày 08-02-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố Phạm Hồng L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Hồng L theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: **điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Hồng L với mức hình phạt tù 15 đến 18 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 và điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 06 ngày 08/12/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh **và 01 tờ giấy bạc, kích thước khoảng (8 x 5)cm, một mặt bảm dính vết màu đen**; trả bị cáo 01 ví giả da nhãn hiệu Levis và 100.000^d thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ số tiền 100.000^d để đảm bảo thi hành án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 06/12/2017, tại đường Trần Quang Diệu, thuộc tổ X, khu Y, phường Q, thành phố U, Phạm Hồng L đang tàng trữ trái phép 0,333 gam (không phải ba ba ba gam) Heroine để sử dụng thì bị Công an thành phố U kiểm tra bắt quả tang.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội

đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội này là từ một năm đến năm năm tù. Tại thời điểm bị cáo phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, đối chiếu với quy định của hai Bộ luật trên thì thấy: Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao hơn khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về cùng một tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt theo nguyên tắc có lợi đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 06 ngày 08/12/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 01 tờ giấy bạc, kích thước khoảng (8 x 5)cm, một mặt bám dính vết màu đen không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. 01 ví giả da nhãn hiệu Levis và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: **Điểm c khoản 1 Điều 249**; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng L phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt Phạm Hồng L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: Ngày 07-12-2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 06 ngày 08-12-2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 tờ giấy bạc, kích thước khoảng (8 x 5)cm, một mặt bám dính vết màu đen không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Phạm Hồng L 01 ví giả da nhãn hiệu Levis và 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ số tiền 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố U và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Hồng L phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 21 tháng 3 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. U;
- Công an TP U;
- Chi cục THA DS TP. U;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Nguyễn Văn Đồng

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 21 tháng 3 năm 2018./.

CÁC HỘI THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ